

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N,
THÀNH PHỐ C**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 23/2022/HS-ST

Ngày 11 - 3- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

2) Bà Trần Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thái Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hữu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

1/ **Đỗ Văn H**, sinh năm 1990 tại C.

Nơi cư trú: 43 Cao Bá Quát, phường T, quận N, thành phố C.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn H và bà Thích Kim H1.

Tiền án 03 lần:

Lần 1: Ngày 13/12//2007, bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản;

Lần 2: Ngày 23/12/2009, bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xử phạt 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản;

Lần 3: Ngày 30/9/2015, bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 02/02/2019.

Tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/01/2021 tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận B, thành phố C. Có mặt

2/ **Cao Quang V**, sinh năm 1997 tại C.

Nơi cư trú: 54/14 Trần Việt Châu, phường An Hòa, quận N, thành phố C.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Hoàng D và bà Nguyễn Thị N1.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/11/2021. Có mặt

Người bị hại: 1/ Lê L, sinh năm 1987. Vắng mặt

Nơi cư trú: 110 Hẻm 112 Trần Phú, phường C, quận N, thành phố C.

2/ Lê Phúc Thanh, sinh năm 1981. Vắng mặt

HKTT: 2/4/11 Mậu Thân, phường A1, quận N, thành phố C. Chỗ ở: Số 9 Đường 29, Khu nâng cấp đô thị, Khu vực IV, phường A1, quận N, thành phố C.

3/ Nguyễn Thu Hiền, sinh năm 1991. Vắng mặt

Nơi cư trú: 147J/18 Khu vực 1, phường A1, quận N, thành phố C.

4/ Tôn Thị Huệ, sinh năm 1968. Vắng mặt

Nơi cư trú: 88/22 Trương Định, Khu vực 3, phường A2 quận N, thành phố C.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị L1 – Chủ tiệm cầm đồ Đ. Xin vắng mặt

Địa chỉ: 104/20 Nguyễn Văn Cừ, phường A3, quận N, thành phố C.

2/ Ông Phạm Hoàng O, sinh năm 1957. Vắng mặt

Nơi cư trú: 154 Đường 3/2, phường H, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2020 đến tháng 01/2021 Cao Quang V và Đỗ Văn H đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận N, cụ thể:

Vụ 1: Vào ngày 23/9/2020, Đỗ Văn H đi bộ vào đường Trần Ngọc Quế thuộc phường X, quận N tìm tài sản lấy trộm. Lúc này H thấy xe mô tô hiệu Vison màu trắng, biển số 69N-366.33 đang đậu trước tiệm giày DECGCE STORE có gắn chìa khóa trên xe, quan sát không thấy ai trông coi nên H liền lấy trộm xe mang về Công viên Văn hóa miền Tây thuộc phường A2, quận B bán cho Lê Trọng Ng giá 5.000.000 đồng sử dụng chơi game.

Cùng ngày 23/9/2020, chị Lê L có đến Công an phường X, quận N trình báo sự việc bị mất 01 xe mô tô hiệu Vison màu trắng, biển số 69N-366.33, chị Ly đang đậu tại số 09 Trần Ngọc Quế, phường X thì bị mất.

Vụ 2: Vào ngày 25/10/2020, Cao Quang V điều khiển xe mô tô biển số 65B2-083.79 chở Đỗ Văn H đi vào khu dân cư thuộc phường A2. Lúc này V và H phát hiện xe mô tô hiệu Vison màu vàng biển số 64F1-137.33 đang đậu trước nhà số 9, đường số 29, khu nâng cấp đô thị, phường A2, trên xe còn gắn chìa khóa. Quan sát không thấy ai trông coi nên V dừng xe lại cảnh giới để cho H lấy trộm. Sau khi trộm được xe H đem đến hồ câu tôm Công viên Văn hóa miền Tây bán cho Lê Trọng Ng 4.000.000 đồng, H chia cho V 1.000.000 đồng, còn lại 3.000.000 đồng H tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/10/2020, anh Lê Phước T2 có đến Công an phường A2 trình báo sự việc bị mất 01 xe mô tô hiệu Vison màu vàng biển số 64F1-137.33, trong lúc đang đậu trước nhà số 9, khu vực 4, phường An Khánh thì bị mất.

Vụ 3: Vào ngày 05/01/2021, Đỗ Văn H đi bộ đến Khu vực 1, phường An Khánh lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Wave 110 màu xám, biển số 65P7-4479 đang đậu xe trong nhà trọ số 147/5, hẻm liên tổ 12-20 tại Khu vực 1, phường A2 bán cho người tên Hoàng không rõ lai lịch ở cầu Bình Thủy giá 3.000.000 đồng, H tiêu xài cá nhân hết.

Cùng ngày 05/01/2021, chị Nguyễn Thu H1 đến Công an phường A2 trình báo sự việc bị mất 01 xe mô tô hiệu Wave 110 màu xám, biển số 65P7-4479 đang đậu xe trong nhà trọ số 147/5, hẻm liên tổ 12-20 tại Khu vực 1, phường A2; xe này chị Hiền mượn của Phạm Hoàng O.

Bằng biện pháp nghiệp vụ, Phòng PC02 – Công an thành phố C phát hiện Cao Quang V sử dụng xe mô tô biển số 65P9-7300 (*qua xác minh tra cứu xe Suzuki Smax biển số 65P9-7300 do anh Phạm Văn Q đứng tên chủ sở hữu, xe này bị hư hỏng nên anh Q bán phế liệu 500.000 đồng vào cuối năm 2019 không lấy lại biển số, mất giấy đăng ký xe do chuyển nhà; còn số khung, số máy xe này là của một xe khác có biển số 65B1-405.92 do chị Tôn Thị Huệ đứng tên đã mất trộm vào tháng 4/2020 đã trình báo Công an phường An Cư*), xe này do Lê Trọng Ng đưa cho V sử dụng từ tháng 12/2020 với lý do V vào làm công ở hồ câu tôm 02 tháng cho Nghĩa, nhưng Nghĩa không trả tiền mà đưa ma túy cho sử dụng.

Nghĩa yêu cầu V cầm xe của V biển số 65B2-083.79 lấy tiền đưa cho Nghĩa đồng thời Nghĩa sẽ đưa xe mô tô biển số 65P9-7300 cho V đi lại.

Vật chứng thu giữ:

01 xe mô tô biển số 65P9-7300, số máy JC52E4371475, số khung 5210CY685587; 01 xe mô tô biển số 65B2-083.79, số máy E3X9E188675, số khung 3240HY072275; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 65B2-083.79 đứng tên sở hữu Cao Quang V.

Tại Kết luận định giá tài sản số 533/BKL-HĐĐG ngày 27/5/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận:

+ 01 xe mô tô hiệu Vison màu vàng biển số 64F1-137.33 chất lượng còn lại 50%, giá trị còn lại 12.500.000 đồng;

+ 01 xe mô tô hiệu Vison màu trắng, biển số 69N-366.33 chất lượng còn lại 70%, giá trị còn lại 21.000.000 đồng;

+ 01 xe mô tô Honda Wave S biển số theo xe 65P9-7300, biển số thật 65B1-405.92, chất lượng còn lại 50%, giá trị còn lại 10.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1250/BKL-HĐĐG ngày 08/11/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận:

01 xe mô tô Honda Wave biển số theo xe 65P7-4479 màu đen xám, chất lượng còn lại 40%, giá trị còn lại 6.500.000 đồng.

Qua điều tra H thừa nhận, từ khoảng thời gian tháng 9/2020 đến tháng 01/2021, H lấy 03 xe mô tô biển số 64F1-137.33, xe Wave 110 màu xám biển số 65P7-4479 của anh Th và chị L1 và xe mô tô Honda Wave biển số theo xe 65P7-4479 của chị Huệ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 40.000.000 đồng.

V khai nhận, vào ngày 25/10/2020 cùng Đỗ Văn H lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Vison màu vàng biển số 64F1-137.33 của anh Lê Phúc Th và xe mô tô biển số 69N-366.33. Hiện Ngh không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm, khi tìm được nếu đủ căn cứ xử lý sau.

Đối với người tên Hoàng đã mua xe mô tô biển số 65P7-4479 do bị can không biết rõ lai lịch nên tiếp tục xác minh xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Lê L yêu cầu bồi thường 23.000.000 đồng;
- Anh Lê Phúc Th yêu cầu bồi thường 7.000.000 đồng;
- Ông Phạm Hoàng Oyêu cầu bồi thường 8.000.000 đồng;
- Chị Nguyễn Thị Ái L1 – Chủ tiệm cầm đồ Đi yêu cầu V trả lại 7 triệu đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số thật 65B1-405.92, số khung: 5210CY685587, số máy JC 52E4371475 cho chị Tôn Thị Huệ, chị Huệ không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 08/VKSNK ngày 20/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Cao Quang V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Ý kiến của Kiểm sát viên: Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên giữ nguyên truy tố hai bị

cáo. Bị cáo H có nhiều tiền án không cải sửa lại tiếp tục phạm tội; bị cáo V cùng H đi trộm cắp tài sản để tiêu xài và sử dụng ma túy.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo H ngoài việc phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm, thì còn phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52, Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đỗ Văn H từ 03 năm đến 04 năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HSST ngày 09/6/2021 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố C bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Cao Quang V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận việc bà Tôn Thị H1 đã nhận lại xe mô tô biển số thật 65B1-405.92;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy biển số xe 65P9-7300;

Tịch thu sung công xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen biển số 65B2-083.79 và giấy tờ xe (do V sử dụng vào việc phạm tội).

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo thống bồi thường tiền theo yêu cầu của bị hại và người liên quan nên ghi nhận.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên, có lời nói sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người bị hại và chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra.

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng giản đơn.

Từ tháng 9/2020 đến tháng 01/2021, Đỗ Văn H một mình thực hiện nhiều vụ trộm cắp và cùng Cao Quang V thực hiện một vụ trộm cắp trên địa bàn quận N, thành phố C. H dùng tiền trộm cắp để chơi chơi game, V dùng tiền trộm cắp để sử dụng ma túy. Cụ thể:

Trưa ngày 23/9/2020, H một mình lấy trộm xe mô tô Vison, biển số 69N-366.33 của Lê L trên đường Trần Ngọc Quế, phường X.

Tiếp theo, chiều ngày 25/10/2020, V dùng xe mô tô của mình (xe Yamaha Sirius, biển số 65B2-083.79) chở H đến trộm xe mô tô Vison biển số 64F1-137.33 của anh Lê Phúc Thanh tại phường A2. Trong vụ này, V với vai trò giúp sức, canh đường cho H lấy trộm tài sản của anh Th.

Vụ cuối cùng, chiều ngày 05/01/2021, H vào nhà trọ 147/5 Nguyễn Văn Cừ, phường A2 lấy trộm xe mô tô Wave 110, biển số 65P7-4479 của Nguyễn Thu H1 (xe thuộc sở hữu của ông Phạm Hoàng Oanh).

Như vậy, một mình H đã thực hiện 02 vụ trộm xe tại phường X và phường An Khánh, quận N; vụ còn lại H cùng V trộm xe tại phường A2.

Qua kết quả định giá, giá trị tài sản của H trộm cắp là 40.000.000 đồng; giá trị tài sản H và V trộm cắp là 12.500.000 đồng, đã đủ yếu tố xử lý các bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

Hành vi của H là rất nguy hiểm cho xã hội, có nhiều tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

V là đối tượng nghiện ma túy, sau khi được H rủ rê liền chở H đi trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa tiền án, tiền sự nên khi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, H, ngoài chịu tình tiết định khung tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự (Tái phạm nguy hiểm), H còn phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (Phạm tội nhiều lần).

V không có tình tiết tăng nặng.

Kiểm sát viên đề nghị xử phạt H 03 năm đến 04 năm tù và tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HSST ngày 09/6/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố C và xử phạt Cao Quang V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Bà Tôn Thị H1 đã nhận lại xe mô tô biển số thật 65B1-405.92, số khung: 5210CY685587, số máy JC 52E4371475 (Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 15/6/2021 - BL 30), nên ghi nhận.

Biển số xe 65P9-7300, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số 65B2-083.79, số máy: E3X9E188675, số khung: RLCUE3240HY072275 và Giấy đăng ký xe số 077630 (biển số 65B2-083.79) mang tên Cao Quang V; V sử dụng xe để đi trộm cắp, nên tịch thu sung công (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/12/2021 – BL 202).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê L yêu cầu H bồi thường 23.000.000 đồng; ông Phạm Hoàng Oanh yêu cầu H bồi thường 8.000.000 đồng.

H đồng ý bồi thường, nên có trách nhiệm bồi thường cho chị Ly, ông Oanh số tiền trên.

Anh Lê Phúc Th yêu cầu H, V bồi thường 7.000.000 đồng.

Các bị cáo đồng ý, nên có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Th số tiền trên.

Chị Nguyễn Thị Ái L1 (Chủ tiệm cầm đồ Đ) yêu cầu V trả lại 7 triệu đồng, V đồng ý nên có trách nhiệm bồi thường cho chị L1 số tiền trên.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Về án phí dân sự: Các bị cáo được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Đỗ Văn H;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Cao Quang V.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn H và Cao Quang V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: 1/ Bị cáo Đỗ Văn H 04 năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 09/6/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố C (06 năm 06 tháng tù), bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/01/2021.

2/ Bị cáo Cao Quang V 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/11/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Ghi nhận việc bà Tôn Thị H1 đã nhận lại xe mô tô biển số thật 65B1-405.92, số khung: 5210CY685587, số máy JC 52E4371475 (*Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 15/6/2021*);

Tịch thu tiêu hủy biển số xe 65P9-7300;

Tịch thu sung công xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số 65B2-083.79, số máy: E3X9E188675, số khung: RLCUE3240HY072275 và Giấy đăng ký xe số 077630 mang tên Cao Quang V (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/12/2021).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho chị Lê L số tiền 23.000.000 đồng; bồi thường cho ông Phạm Hoàng O số tiền 8.000.000 đồng.

Bị cáo H và V có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Lê Phúc Thanh số tiền 7.000.000 đồng.

Bị cáo V có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ái L1 số tiền 7.000.000 đồng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Về án phí dân sự: Các bị cáo được miễn.

Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. C;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. C;
- Sở Tư pháp Tp. C;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. N;
- Chi cục THADS Q. N;
- Nhà tạm giữ Công an Q. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quân

